

Số: 419 /BC-HĐND

Đồng Phú, ngày 11 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả giám sát của Thường trực HĐND huyện đợt I năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND huyện về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2022;

Thực hiện Chương trình số 05/CTr-HĐND ngày 22/02/2022 của HĐND huyện về giám sát của Thường trực HĐND huyện năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-HĐND ngày 28/4/2022 của HĐND huyện về giám sát của Thường trực HĐND huyện đợt I năm 2022.

Từ ngày 24/5/2022 đến ngày 02/6/2022, Thường trực HĐND huyện đã tổ chức giám sát trực tiếp tại xã Thuận Lợi, Tân Lập về nội dung: Việc tổ chức thực hiện các tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù và công tác quản lý, sử dụng các tuyến đường sau nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; giám sát trực tiếp tại xã Thuận Lợi, Tân Lập và Phòng Tài nguyên và Môi trường về nội dung: Công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất. Đồng thời, giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét các báo cáo của UBND các xã, thị trấn về các nội dung trên.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ:

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Năm 2021, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc của UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT về rà soát nhu cầu đầu tư, đăng ký xây dựng các tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù, UBND các xã, thị trấn đã triển khai các bước rà soát, đề xuất, đăng ký các tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù năm 2021, gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT.

Trên cơ sở rà soát, đăng ký của UBND các xã, thị trấn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hiện trạng, đối chiếu với quy hoạch giao thông, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới, bản đồ địa chính và thẩm định, thống nhất, báo cáo đề xuất UBND huyện chấp thuận danh mục đầu tư xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù năm 2021.

Khi được UBND chấp thuận danh mục đường BTXM theo cơ chế đặc thù và phân bổ vốn, UBND xã, thị trấn tiến hành lập dự toán UBND các xã, thị trấn đã triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, đầu tư theo quy định như: Tiến hành khảo sát, lập khái toán gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định; ban hành quyết định phê duyệt dự toán; ký hợp đồng với nhóm thợ trên địa bàn xã để thi công với sự thống nhất ý kiến Nhân dân. Quá trình thi công, Nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng được tham gia giám sát trực tiếp. Việc nghiệm thu công trình được thực hiện theo giai đoạn, việc thanh toán vốn được



thực hiện sau khi công trình được hoàn thành và nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán của bên nhận thầu.

Tình hình, kết quả thực hiện cụ thể đối với 02 đơn vị chịu sự giám sát trực tiếp như sau:

*** Đối với UBND xã Thuận Lợi**

Năm 2021, UBND xã Thuận Lợi được UBND huyện giao vốn¹ để đầu tư xây dựng 5 công trình đường BTXM theo cơ chế đặc thù, với tổng chiều dài là 3,246 km, tổng số vốn đầu tư là 2.837.000.000 đồng.

Tính đến ngày 12/5/2022, đã có 3/5 tuyến đường BTXM được hoàn thành, đưa vào sử dụng; còn lại 2 tuyến đường BTXM đã hoàn thành phần nền đường, nhưng chưa được tỉnh, huyện phân bổ xi măng để tiến hành đổ bê tông mặt đường.

*** Đối với UBND xã Tân Lập**

Năm 2021, UBND xã Tân Lập được UBND huyện giao vốn để đầu tư xây dựng 9 công trình đường BTXM theo cơ chế đặc thù, với tổng chiều dài là 5,59 km, tổng số vốn đầu tư là 2.978.836.203 đồng.

Tính đến ngày 12/5/2022, đã có 5/9 tuyến đường BTXM được hoàn thành, đưa vào sử dụng; còn lại 4 tuyến đường BTXM đã hoàn thành phần nền đường, nhưng chưa được phân bổ xi măng để tiến hành đổ bê tông mặt đường.

2. Đánh giá, khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Nhìn chung, UBND các xã, thị trấn đã tuân thủ đúng theo trình tự, thủ tục về đầu tư khi triển khai xây dựng các tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù; quá trình triển khai được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đóng góp đầy đủ vốn đối ứng và tích cực tham gia giám sát việc thi công. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ thực hiện đầu tư một số tuyến đường chậm², do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và do tỉnh, huyện chưa phân bổ xi măng.

- Việc xác định tỷ lệ vốn đối ứng, chiều dài tuyến đường còn sai sót, phải điều chỉnh³ do UBND xã thiếu kiểm tra, đối chiếu biên bản thẩm định với cơ quan chuyên môn của UBND huyện.

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Đề nghị UBND các xã, thị trấn:

- Tiếp tục rà soát, nắm chắc hiện trạng các tuyến đường để xác định rõ quy mô, tỷ lệ vốn đối ứng của Nhân dân khi thực hiện xây dựng đường BTXM theo cơ chế đặc thù; đồng thời, xác định rõ thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng trong cả giai đoạn cũng như hằng năm để chủ động đề xuất UBND huyện chủ trương thực hiện.

¹ UBND huyện giao vốn tại Tọa Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 và Quyết định số 5260/QĐ-UBND ngày 16/7/2021.

² Đến thời điểm giám sát, xã Thuận Lợi còn lại 2 tuyến đường BTXM đã hoàn thành phần nền đường, nhưng chưa được tỉnh, huyện phân bổ xi măng để tiến hành đổ bê tông mặt đường; xã Tân Lập còn lại 4 tuyến đường BTXM đã hoàn thành phần nền đường, nhưng chưa được phân bổ xi măng để tiến hành đổ bê tông mặt đường.

³ Xã Thuận Lợi có 01 tuyến đường phải điều chỉnh tỷ lệ vốn đối ứng; xã Tân Lập có 01 tuyến đường phải điều chỉnh vốn do thay đổi chiều dài.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong quá trình đầu tư đường BTXM theo cơ chế đặc thù. Trong đó, chú trọng vận động Nhân dân hiến cây, hiến đất làm đường để đảm bảo các bề rộng mặt đường theo định hướng quy hoạch Nông thôn mới nâng cao, hạn chế các đoạn đường cong và đóng góp đầy đủ vốn đối ứng cũng như tích cực tham gia giám sát quá trình thi công xây dựng.

b) Đề nghị UBND huyện:

- Đề nghị tỉnh sớm phân bổ xi măng cho các xã, thị trấn để thi công các tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù đã được huyện chấp thuận danh mục đầu tư, giao vốn năm 2021; nhằm hạn chế những hư hỏng phần nền đường, phát sinh các chi phí ngoài dự toán đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng) nâng cao trách nhiệm trong quá thẩm định việc đầu tư các tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù, đặc biệt là phải kiểm tra, đánh giá đúng hiện trạng, xác định chính xác về quy mô, tỷ lệ vốn Nhân dân; tránh việc phải điều chỉnh, phát sinh vốn.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn rà soát, cập nhật hiện trạng các tuyến đường BTXM đã được đầu tư, xây dựng vào quy hoạch giao thông, quy hoạch sử dụng đất, bản đồ địa chính ...

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG SAU NGHIỆM THU HOÀN THÀNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG.

1. Tình hình, kết quả đạt được:

- Đối với UBND xã Thuận Lợi:

Trong năm 2020 và năm 2021, UBND xã Thuận Lợi được giao vốn để đầu tư xây dựng 29 tuyến đường BTXM theo cơ chế đặc thù, trong đó có 27 tuyến đường đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Sau khi hoàn thành việc xây dựng, các công trình được đưa bàn giao cho Ban điều hành ấp và tổ dân cư để quản lý, đưa vào sử dụng.

Trong quá trình sử dụng, UBND xã cùng Ban giám sát cộng đồng thường xuyên kiểm tra các tuyến đường; phát hiện công trình xuống cấp, hư hỏng để đề nghị đơn vị thi công tiến hành sửa chữa. Đồng thời phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã vận động Nhân dân thường xuyên nạo vét mương thoát nước, khơi thông dòng chảy, phát quang bụi rậm, trồng hoa hai bên đường để tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

- Đối với UBND xã Tân Lập:

Trong năm 2020 và 2021, UBND xã Tân Lập được giao vốn để đầu tư xây dựng 23 tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù, trong đó có 19 tuyến đường đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Sau khi hoàn thành việc xây dựng, các công trình được đưa vào sử dụng; UBND xã quản lý tất cả các tuyến đường mà chưa có văn bản giao cho cơ quan, đơn vị nào để quản lý.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Sau khi hoàn thành việc xây dựng các công trình đường bê tông xi măng xây dựng theo cơ chế đặc thù trên địa bàn xã được đưa vào sử dụng mà không có quy chế quản lý, sử dụng, kiểm tra, sửa chữa. Mặt khác chưa có quy định về tải trọng, nên một số ô tô có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường này, dẫn đến công trình mau hư hỏng, xuống cấp.

3. Kiến nghị:

a) Đề nghị UBND xã Thuận Lợi, Tân Lập:

- Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng rà soát, đề xuất UBND huyện

lắp các biển báo hạn chế tải trọng đối với các tuyến đường BTXM, nhằm hạn chế tối đa các xe quá tải trọng lưu thông, gây hư hỏng, xuống cấp.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã, Ban quản lý các ấp, cộng đồng dân cư nghiên cứu, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng các công trình BTXM, nhằm kịp thời phát hiện, chủ động sửa chữa khi có hư hỏng thường xuyên nạo vét mương thoát nước, khơi thông dòng chảy, phát quang bụi rậm, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho tuyến đường.

b) Đề nghị UBND huyện rà soát, chỉ đạo việc bàn giao, xây dựng quy chế quản lý sử dụng đối với các công trình được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, đặc biệt là các công trình đường bê tông xi măng, xây dựng theo cơ chế đặc thù.

III. CÔNG TÁC QUY HOẠCH, QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT:

1. Những kết quả đạt được.

a) Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Căn cứ Luật đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành, các Kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh. Phòng Tài Nguyên và Môi trường đã hoàn thành việc tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (*Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 18/11/2021*). Quá trình lập quy hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất của huyện được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, cơ quan, ban, ngành và địa phương; tiếp thu và giải trình các ý kiến tham gia hoàn thiện để trình HĐND huyện thông qua.

Sau khi HĐND huyện thông qua Nghị quyết quy hoạch sử dụng đất của huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện ban hành các tờ trình⁴ đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, đến ngày 18/5/2022, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt.

Mặt khác từ năm 2020 và 2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện lập các kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình và được UBND tỉnh phê duyệt (*tại các Quyết định: số 1635/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; số 1235/QĐ-UBND ngày 13/5/2021*). Sau khi được phê duyệt, UBND huyện đã công khai các chỉ tiêu sử dụng đất trên trang thông tin của huyện và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã công khai các chỉ tiêu sử dụng đất được duyệt đến các ấp, khu phố, niêm yết tại trụ sở UBND.

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, UBND huyện chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phát hiện và xử lý sai phạm của những tổ chức, hộ gia đình sử dụng đất không đúng mục đích, không theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Qua đó, đến năm 2020:

- Nhóm đất nông nghiệp của huyện còn 73.786,54ha; giảm 13.205,27ha so với năm 2016; ít hơn 10.826,75ha so với chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020. Trong đó:

+ Diện tích sản xuất nông nghiệp còn là 54.248,65ha; giảm 12.987,96ha so với năm 2016; ít hơn 10.475,18ha so với chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020.

+ Diện tích đất rừng sản xuất còn 18.410,53ha; giảm 877,27ha so với năm 2016; ít

⁴ Các Tờ trình: Số 174/TTr-UBND ngày 28/10/2022; Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 11/3/2022, Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 20/4/2022.

Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 được biểu hiện ở bảng trên với diện tích tự nhiên các năm 2016, 2017, 2018 chênh lệch so với Quy hoạch sử dụng đất năm 2020 là 1,49ha, lý do: Chênh lệch trong các lần thông kê, kiểm kê đất đai.

Thứ tự	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích năm 2020				So với năm 2016	So với năm 2017	So với năm 2018
			Diện tích năm 2020	Diện tích năm 2016	Tăng (+) / Giảm (-) năm 2016	Diện tích năm 2017			
	Tổng diện tích đất của DVHC (1+2+3)		93.622,28	93.623,77	1,49	93.623,77	1,49	93.623,77	
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	73.786,54	86.991,81	13.205,27	86.905,24	13.118,70	86.869,30	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	54.248,65	67.236,61	12.987,96	67.150,03	12.901,38	67.100,97	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	1.637,66	356,72	-1.280,94	356,73	-1.280,93	356,63	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LVA	609,40	139,54	-469,86	139,55	-469,85	139,55	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.028,26	217,18	-811,08	217,18	-811,08	217,08	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	52.610,99	66.879,89	14.268,90	66.793,30	14.182,31	66.744,34	
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	18.410,53	19.287,80	877,27	19.276,06	865,53	19.266,09	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	18.410,53	19.287,80	877,27	19.276,06	865,53	19.266,09	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH			0,00		0,00		
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD			0,00		0,00		
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	182,45	203,72	21,27	203,84	21,39	203,84	
1.4	Đất làm muối	LMU			0,00		0,00		
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	944,91	263,68	-681,23	275,32	-669,59	298,41	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	19.835,74	6.628,40	-13.207,34	6.715,20	-13.120,54	6.751,13	
2.1	Đất ở	OCT	1.039,69	618,95	-420,74	654,61	-385,08	685,15	
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	864,69	512,84	-351,85	534,01	-330,68	554,77	
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	175,00	106,10	-68,90	120,59	-54,41	130,38	
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	8.453,08	4.296,95	-4.156,13	4.347,71	-4.105,37	4.352,40	
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	40,51	33,86	-6,65	34,64	-5,87	34,64	
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	1.615,95	1.175,08	-440,87	1.184,12	-431,83	1.184,12	
2.2.3	Đất an ninh	CAN	77,66	4,59	-73,07	5,59	-72,07	5,59	
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	0,00	132,33	132,33	135,69	135,69	135,69	
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1.199,70	565,32	-634,38	580,28	-619,42	583,13	
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	5.519,26	2.385,77	-3.133,49	2.407,38	-3.111,88	2.409,22	
2.3	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	TON	7,98	9,50	1,52	10,01	2,03	10,71	
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	120,29	93,43	-26,86	93,43	-26,86	93,43	
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.367,70	1.387,19	19,49	1.387,06	19,36	1.387,06	
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	235,83	222,40	-13,43	222,40	-13,43	222,40	
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	8.611,19		-8.611,19		-8.611,19		
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	3,55	3,55	0,00	3,33	3,33	3,33	
3.1	Đất bàng chưa sử dụng	BCS	3,55	3,55	0,00	3,33	3,33	3,33	
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS			0,00		0,00		
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS			0,00		0,00		

hơn 656,6ha so với chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020. - Nhóm đất phi nông nghiệp là 19.835,74ha, cao hơn 10.825,26ha so với chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2020. - Cơ cấu các loại đất đến năm 2020 của huyện như sau:

Diện tích nhóm đất nông nghiệp năm 2016, 2017, 2018 tuy đã giảm liên tục theo từng năm, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo thực hiện đúng theo quy hoạch đã đề ra, diện tích nhóm đất này năm 2016, 2017, 2018 cao hơn so với quy hoạch sử dụng đất năm 2020 lần lượt là 13.205,27ha, 13.118,70ha, 13.082,76ha. Theo đó, diện tích đất cây hàng năm ở năm 2016, 2017, 2018 đều thấp hơn chỉ tiêu khoảng 1.280ha, diện tích đất lúa thấp hơn khoảng 469ha (theo kiểm kê đất đai năm 2014 diện tích đất lúa là 139,55ha) và đất cây hàng năm khác khoảng 811ha. Đất trồng cây lâu năm năm 2016, 2017, 2018 cao hơn chỉ tiêu năm 2020 lần lượt là 14.268,90ha, 14.182,31ha, 14.133,35ha diện tích tăng thêm do người dân chuyển mục đích từ cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm, phần diện tích đất phi nông nghiệp khác chuyển sang đất cây lâu năm. Diện tích rừng sản xuất quy hoạch đến năm 2020 là 18.410,53ha thấp hơn năm 2016 là 877,27ha, năm 2017 là 865,53ha, năm 2018 là 855,56ha phần diện tích này đang được UBND tỉnh quản lý và chưa được giao về địa phương.

Nhóm đất phi nông nghiệp chỉ tiêu năm 2020 là 19.835,74ha so với năm 2016 là 6.628,40ha, năm 2017 là 6.715,20ha, năm 2018 là 6.751,13ha thấp hơn so với năm 2020 lần lượt là 13.207,34ha, 13.120,54ha, 13.084,61ha có sự chênh lệch cao này là do phần đất phi nông nghiệp khác hiện nay được phân bổ cho các loại đất nông nghiệp chưa đưa vào sử dụng dẫn đến sự chênh lệch lớn. Diện tích đất ở cũng thấp hơn năm 2020 lần lượt là 420,74ha năm 2016, 385,08ha năm 2017, 354,54ha năm 2018 có thể thấy diện tích đất ở tăng theo từng năm khoảng 30ha/năm, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được chỉ tiêu do lượng dân cư còn thừa nên nhu cầu sử dụng đất ở là chưa cao. Đất chuyên dùng chỉ tiêu đến năm 2020 là 8.453,08ha so với năm 2016 là 4.296,95ha, năm 2017 là 4.347,71ha, năm 2018 là 4.352,40ha mức độ chênh lệch do diện tích đất công cộng còn thấp chưa đáp ứng được chỉ tiêu. Riêng phần đất phi nông nghiệp khác nằm tập trung tại quy hoạch khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Đồng Phú hiện nay đã được giao về địa phương quản lý do đó phần diện tích này hiện nay chủ yếu đang là đất trồng cây lâu năm.

Nhóm đất chưa sử dụng hiện nay trên địa bàn có 3,33ha diện tích chưa sử dụng thuộc xã Tân Lập và xã Tân Phước. Diện tích đất chưa sử dụng ở xã Tân Lập hiện nay đang tiến hành định hướng lập phương án cho người dân thuê khu vực 3,3ha trên, xã Tân Phước có 0,03ha đất chưa sử dụng trước đây là đất nghĩa trang và đang được tiến hành di dời nên chưa xác định mục đích sử dụng.

b) Về quản lý, sử dụng đất.

- Về giao đất tái định cư:

Năm 2020, không có trường hợp nào được giao đất tái định cư. Năm 2021, Phòng Tài Nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện giao đất tái định cư thực hiện các dự án xây dựng đường kết nối từ ĐT741 đến đường Đồng Phú - Bình Dương (các tuyến số 1, 2, 3, 4) cho 75 hộ, với 112 thửa đất, diện tích 31.383,8 m² tại Khu Hoa viên Quân sự - Kiểm lâm (22 thửa đất; diện tích 5.183,6 m²), khu dân cư Nhà máy nước thị trấn Tân Phú (46 thửa; diện tích 13.797,2 m²) và Khu dân cư 06 ha tại ấp 9, xã Tân Lập (44 thửa; diện tích 12.403,0 m²).

- Về giao đất ở:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và tham mưu UBND huyện giao đất ở thông qua việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 29,2ha trong năm 2020 và 124,1ha trong năm 2021.

Năm 2020 và 2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và tham mưu

UBND huyện giao đất ở thông qua việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các cá nhân trên địa bàn huyện với tổng diện tích là 153,3ha (năm 2020 cho 696/2.933 trường hợp hộ gia đình, cá nhân đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt với tổng diện tích là 22,26/160,69, đạt tỷ lệ 23,73%; năm 2021 là 124,1ha; riêng trên địa bàn xã Tân Tiến là 222 trường hợp với diện tích là 18,95ha, trên địa bàn xã Tân Hòa là 78 trường hợp với diện tích là 8,06ha).

- Về thu hồi đất:

Từ năm 2016 đến năm 2018, toàn huyện đã thực hiện xong việc thu hồi đất đối với 02 dự án gồm: Dự án xây dựng đường từ TTTC huyện đến KCN Bắc Đồng Phú và dự án xây dựng Nhà văn hóa ấp 3, ấp 5 và ấp 6 xã Đồng Tâm. Hiện nay, đang triển khai thực hiện thu hồi đất đối với 03 dự án: Dự án đường Đồng Phú - Bình Dương (thực hiện thu hồi đất 164 thửa đất, diện tích khoảng 122,97 ha); dự án Nâng cấp đường nhựa nối dài hai đầu đường vành đai từ thị trấn Tân Phú đến giáp ranh xã Tân Lập (đã thực hiện thu hồi đất được 04 hộ, còn 01 hộ chờ bổ sung hồ sơ) và dự án Xây dựng công trình Quốc phòng (QK1), ấp Tân Hà, xã Tân Tiến (thu hồi đất của 04 hộ, với diện tích 90.023,4 m²).

- Về giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai trong Nhân dân:

Năm 2020 và 2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đồng Phú tiếp nhận 111 trường hợp kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện hiện nay còn chậm trễ, kéo dài vì vậy có phần khó khăn trong công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quản lý đất đai tại địa phương. Trong đó, đến nay, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện vẫn chưa được UBND tỉnh phê duyệt, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm kết quả đạt được chưa cao.

Quá trình lập quy hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường và đơn vị tư vấn chưa khảo sát hết thực địa để nắm hiện trạng, chưa tiếp thu đầy đủ ý kiến phản hồi, đóng góp của UBND các xã, thị trấn. Mặt khác việc lấy ý kiến đóng góp phản biện xã hội đối với quy hoạch sử dụng đất còn mang tính hình thức, phần lớn người dân, chủ sử dụng đất không biết và không được tham gia đóng góp ý kiến.

Việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn mang nặng tính hình thức, chưa rõ ràng và chưa kịp thời. Dẫn đến việc người dân có tên trong danh sách đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt không biết thông tin để làm thủ tục chuyển mục đích trong năm, phải chờ đợi trong thời gian dài, gây bức xúc trong Nhân dân và làm cho chỉ tiêu thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất của huyện đạt thấp.

Một số chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ chưa sát được với khả năng vốn nên khi thực hiện chưa đạt so với quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Một số công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất triển khai thực hiện chậm so với kế hoạch dẫn đến một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa đạt so với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Tính thống nhất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp, các ngành chưa cao, việc triển khai kế hoạch giữa các cấp, các ngành còn chưa đồng bộ vì vậy còn nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện và một số công trình, dự án phải điều chỉnh kế hoạch khi thực hiện.

Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thật chặt chẽ, còn thiếu sự tham gia sâu rộng của người sử dụng đất. Việc kiểm tra giám sát tổ chức triển khai thực

hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa được thực hiện thường xuyên dẫn đến việc vi phạm trong quản lý, sử dụng đất vẫn còn xảy ra.

3. Kiến nghị, đề xuất:

a) Đề nghị với UBND tỉnh:

- Sớm thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện để làm cơ sở cho huyện tổ chức thực hiện, quản lý theo quy định.

- Trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khu dân cư trên địa bàn huyện, cần có sự phối hợp với địa phương để xem xét quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và lấy ý kiến của Nhân dân, Mặt trận tổ quốc và chính quyền địa phương các cấp nhằm tránh việc phá vỡ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch trường học, quy hoạch giao thông, ... của huyện và ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân.

- Khi triển khai các dự án mà có thu hồi, giải phóng mặt bằng nên bố trí vốn đầy đủ, kịp thời hoặc xem xét năng lực tài chính của chủ đầu tư nhằm tránh các dự án chậm triển khai, dự án treo ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân có đất nằm trong vùng quy hoạch của dự án và ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện.

- Có chính sách ưu đãi trong đầu tư đối với những hạng mục công trình có khả năng thực hiện dưới hình thức xã hội hoá (đặc biệt là nghĩa trang và xử lý chất thải).

b) Đề nghị UBND huyện:

- Trước khi tiến hành lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thực hiện tốt rà soát, cập nhật hiện trạng sử dụng đất; chỉ đạo và phối hợp tốt với các ngành, các cơ quan chức năng trong việc dự báo xu thế phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu sử dụng đất đai để quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sát với thực tế hơn khi ban hành. Mặt khác, cần đặc biệt lưu ý đến việc đồng bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch giao thông nông thôn và quan tâm chú trọng hơn nữa đối việc lấy ý kiến của Nhân dân và ý kiến phản biện, đóng góp của các cơ quan chức năng khi lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Chỉ đạo việc công bố công khai, thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bằng nhiều hình thức. Trong đó, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất phải được niêm yết công khai tại những vị trí thuận lợi, dễ quan sát, đảm bảo kịp thời, chính xác, đầy đủ thông tin, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, đặc biệt là thủ tục chuyển mục đích; tránh việc bung bít, nhiễu loạn thông tin để trục lợi.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, cập nhật hiện trạng sử dụng đất làm cơ sở điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất để phù hợp và sát với thực tế nhằm đáp ứng được nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội, tránh tình trạng quy hoạch treo.

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc quản lý và sử dụng đất, đặc biệt là đất công, hành lang bảo vệ sông suối, ... tránh việc lấn chiếm đất công, san lấp mặt bằng gây ảnh hưởng đến dòng chảy của sông suối.

- Khi phê duyệt quy hoạch các khu dân cư phải yêu cầu nhà đầu tư, xây dựng đầy đủ cơ sở hạ tầng (đặc biệt về đường giao thông, điện, hệ thống thoát nước), thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, tránh việc chuyển nhượng trước khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng, để lại hậu quả mà chính quyền phải giải quyết; đặc biệt việc phê duyệt phải dựa trên quy hoạch,

kế hoạch sử dụng đất;

- Quan tâm chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các ngành chức năng tăng cường xử lý các nhà đầu tư về hành vi sử dụng sai mục đích, xây dựng sai giấy phép, sai quy hoạch, để đất hoang hóa, chậm triển khai ... làm căn cứ pháp lý kiến nghị thu hồi dự án theo quy định.

- Nghiên cứu, xem xét mục đích, phương án hiến đất làm đường của các tổ chức, cá nhân. Trong đó, nên xem xét việc hiến đất để làm những tuyến đường thật sự đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, có tính kết nối, cần thiết cho phát triển trong tương lai, tránh việc hiến đất làm đường dẫn đến các tuyến đường cong, có ít người sử dụng.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiến hành thực hiện việc khảo sát đo đạc, cắm mốc và lập phương án bồi thường, thu hồi đất theo từng dự án, công trình, nhằm khắc phục tình trạng triển khai chậm do ách tắc bởi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (*đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách*).

c) Đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh; giải quyết các khó khăn, vướng mắc thu hồi đất để thực hiện các dự án; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, thu hồi các dự án treo trên địa bàn huyện; chỉ đạo việc cập nhật hiện trạng sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ động tham mưu UBND huyện xử lý dứt điểm các khiếu nại, khiếu kiện của công dân về đất đai.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện. Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc lấy ý kiến đối với các dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

d) Đề nghị UBND các xã, thị trấn:

- Tăng cường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để xử lý hoặc kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường công tác quản lý đất công trên địa bàn tránh trường hợp bị lấn chiếm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án khu dân cư do tỉnh phê duyệt không nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện để đề nghị huyện, tỉnh cập nhật hiện trạng, xử lý các vi phạm theo quy định.

- Tích cực, chủ động đóng góp ý kiến đối với các dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện; đồng thời, quan tâm đến việc công khai các dự thảo này để Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể Nhân dân đóng góp, tham gia ý kiến phản biện.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về việc tổ chức thực hiện các tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù; công tác quản lý, sử dụng các tuyến đường sau nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất. Đoàn giám sát của Thường trực HĐND huyện tổng hợp để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- HEND, UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy; TT.HEND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng NN&PTNN
- Phòng Tài chính - KH;
- Ban QLCEA huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HEND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lã Quốc Tuấn

